

### Phụ lục 3

## HƯỚNG DẪN THU THẬP DANH SÁCH BẢNG KÊ CƠ SỞ HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1. Khái niệm, mục đích và yêu cầu thu thập danh sách bảng kê

##### 1.1. Khái niệm

###### a) Cơ sở hành chính

Bao gồm các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở trực thuộc cơ quan hành chính, cụ thể gồm các đơn vị điều tra sau:

+ Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) ở các cấp từ Trung ương đến địa phương;

+ Các cơ sở trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức nói trên (không bao gồm các cơ sở hoạt động sự nghiệp).

###### b) Đơn vị sự nghiệp công lập

Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các lĩnh vực sau:

- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp;
- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực y tế - dân số;
- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch;
- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin truyền thông;
- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;
- Đơn vị sự nghiệp hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác.

##### 1.2. Mục đích của việc thu thập danh sách bảng kê

Thu thập danh sách các đơn vị điều tra nhằm:

- Bảo đảm cho việc thu thập thông tin được đầy đủ, chính xác, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót đơn vị điều tra

- Cung cấp thông tin ban đầu, nhận diện đơn vị điều tra;

- Xác định số lượng đơn vị thuộc diện điều tra, phạm vi và các thông tin liên hệ như địa chỉ, email, số điện thoại... của các đơn vị điều tra được phân công;

- Là cơ sở giúp Ban Chỉ đạo các cấp ở địa phương thực hiện gửi thông tin về nội dung thu thập thông tin và tiến hành thu thập thông tin phục vụ cho việc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê quốc gia.

##### 1.3. Yêu cầu của lập danh sách đơn vị điều tra

Lập danh sách đơn vị điều tra phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Đầy đủ: Không trùng lặp, không bỏ sót đơn vị thuộc đối tượng điều tra.
- Chính xác: Thông tin trong phiếu lập danh sách phải được ghi chép phản ánh đúng thực trạng về đơn vị điều tra theo các tiêu chí đã được nêu tại biểu mẫu do Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính Trung ương qui định.
- Kịp thời: Hoàn thành theo đúng thời gian quy định;
- Được cập nhật: Danh sách các đơn vị điều tra cần được cập nhật nếu có phát sinh đến trước thời điểm điều tra.

## **2. Nguyên tắc xác định đơn vị hành chính, cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong thu thập danh sách bảng kê**

- (1) Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc các ngành kinh tế;
- (2) Có chủ thể sở hữu và người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động thường xuyên;
- (3) Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ hoặc theo tập quán kinh doanh;
- (4) Có con dấu, tài khoản riêng và thực hiện chế độ hạch toán kế toán độc lập.

Thu thập danh sách đơn vị điều tra là một khâu quan trọng, có vai trò quyết định thành công của cuộc điều tra. Vì vậy, cần chỉ đạo chặt chẽ, đúng qui trình để có danh sách đơn vị điều tra đầy đủ, chính xác trước khi tiến hành thu thập số liệu.

**Ghi chú:** Đối với cấp xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã):

- Các cơ sở hành chính là tổ chức Đảng, đoàn thể ở cấp này và một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (các Phòng chuyên môn) mặc dù có con dấu riêng, tuy nhiên việc hạch toán kế toán là chung với Ủy ban nhân dân cấp xã do đó chỉ cần lập 01 đơn vị vào danh sách bảng kê là Ủy ban nhân dân cấp xã.

**3. Nội dung danh sách bảng kê cơ sở hành chính, sự nghiệp:** Bao gồm 02 danh sách:

**a) Mẫu số 1A.BK.ĐTHCSN:** Áp dụng cho Tổ Công tác thuộc cơ quan hành chính, cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội khối Trung ương. Đối tượng thu thập, tổng hợp vào mẫu này là các đơn vị hành chính, cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan hành chính, cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thuộc khối Trung ương.

Riêng đối với một số ngành thuộc cơ quan Trung ương có hệ thống ngành dọc từ trung ương đến địa phương bao gồm: Kho bạc Nhà nước, Thống kê, Thuế, Hải quan, Dự trữ, Thi hành án, Quản lý thị trường phải liệt kê các đơn vị dự toán cấp dưới hoạt động theo ngành dọc (cấp tỉnh, xã) trong danh sách này.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo hệ thống ngành dọc như: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ngân hàng nhà nước Việt Nam lập danh sách toàn bộ các đơn vị hành chính, sự nghiệp từ cấp Trung ương tới địa phương.

Nội dung thông tin:

- Tên cơ quan: Ghi rõ tên đơn vị hành chính, cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thuộc khối Trung ương.

- Cột A: Ghi Mã số của đơn vị.

*Khuyến khích các cơ quan, đơn vị ghi theo mã định danh được ban hành theo Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.*

- Cột B: Ghi tên đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc các cơ quan hành chính

- Cột 1: ghi Mã số cơ quan cấp trên trực thuộc.

Ví dụ: trong danh sách có 01 cơ quan nào đó có Mã số là X, cơ quan này có đơn vị trực thuộc (là đơn vị đủ tiêu chuẩn tham gia điều tra quy định tại Mục số 2 tài liệu này). Khi kê khai đơn vị trực thuộc này, cột Mã số cơ quan cấp trên trực thuộc sẽ ghi X.

- Cột 2: ghi Tên đơn vị sáp nhập vào (Liệt kê tên các đơn vị sáp nhập trong năm 2025).

- Cột 3,4, 5: Ghi rõ địa chỉ của đơn vị trực thuộc đến số nhà, đường phố; cấp xã/phường/đặc khu; tỉnh, thành phố.

- Cột 6: Ghi số điện thoại liên hệ của đơn vị từng đơn vị.

- Cột 7: Ghi mã số thuế của từng đơn vị.

- Cột 8: Ghi mã số đơn vị quan hệ ngân sách của từng đơn vị.

- Cột 9: Ghi mã loại tổ chức của đơn vị. Bảng mã đơn vị đã được Ban Chỉ đạo cập nhật lên hệ thống. Đơn vị chọn một mã duy nhất có trong danh sách (*Phụ lục 1 và Phụ lục 2*)

- Cột 10: Ghi cấp dự toán của đơn vị (cấp 1: 1; cấp 2: 2)

+ *Đơn vị dự toán cấp 1*: Đơn vị dự toán cấp I là đơn vị dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách; hoặc là đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách.

+ *Đơn vị dự toán cấp 2*: Đơn vị dự toán ngân sách là cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách, hoặc là đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp của đơn vị dự toán cấp 3.

+ *Đơn vị dự toán cấp 3*: Đơn vị sử dụng ngân sách là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách.

+ *Đơn vị dự toán cấp 4*: là đơn vị cấp dưới của đơn vị dự toán cấp 3 có con dấu và tài khoản riêng; được giao sử dụng ngân sách, kinh phí để thực hiện phần công việc cụ thể, khi chi tiêu phải thực hiện công tác kế toán và quyết toán theo quy định.

- Cột 11: Ghi hình thức hạch toán kế toán của đơn vị theo :1. Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; 2. Chế độ kế toán doanh nghiệp; 3. Khác (ghi cụ thể theo nghị định, thông tư hoặc các văn bản pháp lý áp dụng...)

- Cột 12: Tình trạng hoạt động của đơn vị: ghi 1 là Đang hoạt động; 2 là Tạm ngừng hoạt động (chờ đầu tư, chờ giải thể, sản xuất kinh doanh theo mùa vụ); 3 là không hoạt động (giải thể, phá sản, sáp nhập)

- Cột 13: Loại đơn vị: 1. Đơn vị hành chính; 2 Đơn vị sự nghiệp

**b) Mẫu số 1B.BK.ĐTHCSN:** Áp dụng cho các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp xã (gọi tắt là Ban Chỉ đạo địa phương)

Đơn vị hành chính, tổ chức chính trị - xã hội được tổng hợp bao gồm:

- Đơn vị hành chính, cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thuộc khối địa phương (cấp tỉnh/thành phố, xã/phường/đặc khu)

Việc thu thập danh sách đơn vị hành chính, cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội theo mẫu **1B.BK.ĐTHCSN** sẽ được thu thập theo địa bàn xã/phường/đặc khu (danh sách đơn vị thực tế có trên địa bàn tính đến thời điểm ngày 31/12/2025) và từ xã/phường/đặc khu để tổng hợp danh sách lên danh sách tỉnh/thành phố.

Nội dung thu thập danh sách mẫu số **1B.BK.ĐTHCSN**

- Cột A: Ghi Mã số của đơn vị.

*Khuyến khích các cơ quan, đơn vị ghi theo mã định danh được ban hành theo Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.*

- Cột B: Ghi cụ thể tên đơn vị theo quyết định thành lập đơn vị hành chính, tổ chức chính trị - xã hội;

- Cột 2: ghi Tên đơn vị sáp nhập vào (Liệt kê tên các đơn vị sáp nhập trong năm 2025).

- Cột 3,4, 5: Ghi rõ địa chỉ của đơn vị trực thuộc đến số nhà, đường phố; cấp xã/phường/đặc khu; tỉnh, thành phố.

- Cột 6: Ghi số điện thoại liên hệ của đơn vị từng đơn vị.

- Cột 7: Ghi mã số thuế của từng đơn vị.

- Cột 8: Ghi mã số đơn vị quan hệ ngân sách của từng đơn vị.

- Cột 9: Ghi mã loại tổ chức của đơn vị. Bảng mã đơn vị đã được Ban Chỉ đạo cập nhật lên hệ thống. Đơn vị chọn một mã duy nhất có trong danh sách (*Phụ lục 1 và Phụ lục 2*).

- Cột 10: Ghi cấp dự toán của đơn vị (cấp 1: 1; cấp 2: 2; cấp 3: 3; cấp 4: 4)

+ *Đơn vị dự toán cấp 1:* Đơn vị dự toán cấp I là đơn vị dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách; hoặc

là đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách.

+ *Đơn vị dự toán cấp 2*: Đơn vị dự toán ngân sách là cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách, hoặc là đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp của đơn vị dự toán cấp 3.

+ *Đơn vị dự toán cấp 3*: Đơn vị sử dụng ngân sách là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách.

+ *Đơn vị dự toán cấp 4*: là đơn vị cấp dưới của đơn vị dự toán cấp 3 có con dấu và tài khoản riêng; được giao sử dụng ngân sách, kinh phí để thực hiện phần công việc cụ thể, khi chi tiêu phải thực hiện công tác kế toán và quyết toán theo quy định.

- Cột 11: Ghi hình thức hạch toán kế toán của đơn vị theo :1. Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; 2. Chế độ kế toán doanh nghiệp; 3. Khác (ghi cụ thể theo nghị định, thông tư hoặc các văn bản pháp lý áp dụng...)

- Cột 12: Tình trạng hoạt động của đơn vị: ghi 1 là Đang hoạt động; 2 là Tạm ngừng hoạt động (chờ đầu tư, chờ giải thể, sản xuất kinh doanh theo mùa vụ); 3 là không hoạt động (giải thể, phá sản, sáp nhập)

- Cột 13: Loại đơn vị: 1. Đơn vị hành chính; 2 Đơn vị sự nghiệp

- Cột 14: ghi rõ nếu cấp quản lý của đơn vị.

## II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, LẬP BẢNG KÊ

Quy trình rà soát, lập bảng kê cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hiện có tại thời điểm ngày 31/12/2025 trong Điều tra CSHCSN 2026 được thực hiện theo các bước sau đây:

### ***Bước 1: Tạo lập danh sách đơn vị điều tra***

- Ban Chỉ đạo Trung ương tạo lập danh sách cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập từ các nguồn: Tổng điều tra kinh tế năm 2021. Điều tra cơ sở hành chính năm 2021 và dữ liệu liên quan.

- Ban Chỉ đạo Trung ương gửi danh sách đơn vị tới Ban Chỉ đạo điều tra các cấp phục vụ rà soát, cập nhật.

Thời gian thực hiện: Tháng 02/2026.

### ***Bước 2: Rà soát, cập nhật danh sách đơn vị điều tra trên địa bàn các cơ quan Trung ương và tỉnh, thành phố***

- Ban chỉ đạo điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tổ Công tác các cơ quan Trung ương, Ban Chỉ đạo điều tra cấp tỉnh phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, cập nhật danh sách đơn vị điều tra.

- Ban Chỉ đạo điều tra cấp tỉnh gửi danh sách đơn vị tới Ban Chỉ đạo điều tra cấp xã phục vụ rà soát, cập nhật.

- Ban Chỉ đạo/Tổ Công tác cơ quan Trung ương gửi danh sách tới các đơn vị điều tra rà soát, cập nhật.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/03/2026 đến ngày 10/03/2026.

***Bước 3: Lập danh sách đơn vị điều tra trên địa bàn xã, phường, đặc khu***

Dựa trên danh sách đơn vị điều tra tại bước 2, BCD cấp xã tiến hành rà soát, lập danh sách cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gồm các thông tin: Tên đơn vị, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ email, lĩnh vực hoạt động/loại hình của đơn vị ... (theo Mẫu số 1A.BK.ĐTHCSN và Mẫu số 1B.BK.ĐTHCSN). Sau đó, BCD cấp xã tiến hành cập nhật lên trang điều hành tác nghiệp.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/03/2026 đến ngày 15/03/2026.

***Bước 4: Hoàn thiện và duyệt danh sách đơn vị điều tra***

- Ban Chỉ đạo điều tra cấp xã: Kiểm tra và duyệt danh sách đơn vị điều tra của xã, phường, đặc khu.

- Ban Chỉ đạo điều tra cấp tỉnh kiểm tra và duyệt danh sách đơn vị điều tra của tỉnh, thành phố.

- Tổ Công tác cơ quan Trung ương kiểm tra và duyệt danh sách đơn vị điều tra của đơn vị mình quản lý.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 25/3/2026.

**ĐIỀU TRA CƠ SỞ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2026**  
**BẢNG KÊ CƠ SỞ HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TẠI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**  
**CÓ ĐẾN 31/12/2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Tên cơ quan: .....

Mã số	Tên đơn vị trực thuộc	Mã số cơ quan cấp trên trực thuộc	Tên đơn vị sáp nhập vào <i>(Liệt kê tên các đơn vị sáp nhập)</i>	Địa chỉ liên hệ đơn vị			Số điện thoại liên hệ	Mã số thuế	Mã số đơn vị quan hệ ngân sách	Mã loại tổ chức: <i>(Ghi mã theo quy định của BCD)</i>	Cấp dự toán của đơn vị: <i>(Cấp 1: 1; Cấp 2: 2; Cấp 3: 3; Cấp 4: 4)</i>	Hình thức hạch toán kế toán <i>(Chế độ kế toán: - HCSN: 1 - Doanh nghiệp: 2 - Khác: 3)</i>	Tình trạng hoạt động của đơn vị: <i>- Đang hoạt động: 1 - Tạm ngừng hoạt động (để đầu tư, chờ giải thể, do sản xuất mùa vụ): 2 - Không hoạt động (giải thể, phá sản, sáp nhập):3</i>	Loại đơn vị: <i>- Hành chính:1 - Sự nghiệp:2</i>
				Tỉnh / Thành phố	Xã/ Phường/ Đặc khu	Số nhà, phố ...								
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
<b>I</b>	Khối các đơn vị thuộc cơ quan Trung ương													
	Văn phòng													
	.....													
<b>II</b>	Khối cơ quan cấp Cục và tương đương trực thuộc cơ quan Trung ương													
	.....													

Ngày... tháng.....năm 2026

Người lập bảng kê  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

Số điện thoại của người lập biểu

Người duyệt biểu  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 1B.BK.ĐTHCSN

**ĐIỀU TRA CƠ SỞ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2026**  
**BẢNG KÊ CƠ SỞ HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP ĐỊA PHƯƠNG**  
**CÓ ĐẾN 31/12/2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Tên cơ quan: .....

Mã số	Tên đơn vị trực thuộc	Mã số cơ quan cấp trên trực thuộc	Tên đơn vị sắp nhập vào (Liệt kê tên các đơn vị sắp nhập)	Địa chỉ liên hệ đơn vị			Số điện thoại liên hệ	Mã số thuế	Mã số đơn vị quan hệ ngân sách	Mã loại tổ chức (Ghi mã theo quy định của BCD)	Cấp dự toán của đơn vị: (Cấp 1: 1; Cấp 2: 2; Cấp 3: 3; Cấp 4: 4)	Hình thức hạch toán kế toán (Chế độ kế toán: - HCSN: 1 - Doanh nghiệp: 2 - Khác: 3)	Tình trạng hoạt động của đơn vị: - Đang hoạt động: 1 - - Tạm ngừng hoạt động (để đầu tư, chờ giải thể, do sản xuất mùa vụ): 2 - Không hoạt động (giải thể, phá sản, sáp nhập): 3	Loại đơn vị: - Hành chính: 1 - Sự nghiệp: 2	Cấp quản lý: - Cấp tỉnh: 1 - Cấp xã: 2
				Tỉnh / Thành phố	Xã/ Phường/ Đặc khu	Số nhà, phố ...									
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đơn vị cấp tỉnh, thành phố														
	.....														
II	Đơn vị cấp xã, phường, đặc khu														
	.....														

**Người lập bảng kê**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

Số điện thoại của người lập biểu

Ngày... tháng.....năm 2026

**Người duyệt biểu**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục 1**  
**DANH SÁCH MÃ LOẠI TỔ CHỨC CỦA CÁC**  
**CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Mã số</b>
<b>I.</b>	<b>CƠ QUAN NHÀ NƯỚC</b>	
1	Văn phòng Chủ tịch nước	U01
2	Văn phòng Quốc Hội	U02
3	Văn phòng Chính phủ	U03
4	Tòa án Nhân dân tối cao	U04
5	Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao	U05
6	Bộ quốc phòng	U06
7	Bộ Công an	U07
8	Bộ Ngoại giao	U08
9	Bộ Nội vụ	U09
10	Bộ Tư Pháp	U10
11	Bộ tài chính	U11
12	Bộ Công Thương	U12
13	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	U13
14	Bộ Xây dựng	U14
15	Bộ Văn hóa-Thể thao-Du lịch	U15
16	Bộ Khoa học và Công nghệ	U16
17	Bộ Giáo dục và Đào tạo	U17
18	Bộ Y Tế	U18
19	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	U19
20	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	U20
21	Thanh tra Chính phủ	U21
22	Văn phòng Chính phủ	U22
23	Đài tiếng nói Việt Nam	U23
24	Thông tấn xã Việt Nam	U24
25	Đài Truyền hình Việt Nam	U25
26	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Viện Hàn Lâm KHCNVN	U26
27	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	U27

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Mã số</b>
<b>II</b>	<b>CƠ QUAN ĐẢNG</b>	
28	Văn Phòng Trung ương Đảng	U50
29	Ban Tổ chức Trung ương	U51
30	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	U52
31	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	U53
32	Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng	U54
<b>III</b>	<b>TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI</b>	
36	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	U55

**Phụ lục 2**  
**DANH SÁCH MÃ LOẠI TỔ CHỨC CỦA CÁC**  
**CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Mã số</b>
<b>I.</b>	<b>CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CẤP TỈNH</b>	
1	Hội đồng nhân dân	T01
2	Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố	T02
3	Ủy ban nhân dân	T03
8	Sở Công Thương	T08
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	T09
10	Sở Khoa học và Công nghệ	T10
11	Sở Nội vụ	T11
12	Sở Nông nghiệp và Môi trường	T12
13	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	T13
14	Sở Tài chính	T14
15	Sở Tư pháp	T15
16	Sở Văn hóa và Thể thao	T16
17	Sở Du lịch	T17
18	Sở Xây dựng	T18
19	Sở Y tế	T19
20	Sở Dân tộc và Tôn giáo	T20
21	Thanh tra tỉnh, thành phố	T21
22	Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp	T22
27	Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố	T27
<b>II</b>	<b>CƠ QUAN ĐẢNG CẤP TỈNH</b>	
28	Văn Phòng Thành ủy/tỉnh ủy	T80
29	Ban Tổ chức	T81
30	Ban Tuyên giáo và Dân vận:	T82
31	Ban Nội chính	T83
32	Ủy Ban Kiểm tra	T84

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Mã số</b>
<b>III</b>	<b>TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH</b>	
33	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh/thành phố	T85
<b>C</b>	<b>CẤP XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU</b>	
1	Đảng ủy	X01
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã	X02
3	Ủy ban nhân dân	X03
4	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	X04
5	Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với phường/đặc khu)	X05
6	Phòng Văn hóa - Xã hội	X06
<b>D</b>	<b>KHÁC</b>	<b>K</b>